

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc
nuôi con.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Bà Trịnh Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án Nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 1, xã TH, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Ch, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 1, xã TH, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thế Ch không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2019, các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Thế Ch tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã TH, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/02/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên Nh do anh Ch không chăm lo được cho gia đình, vợ chồng sống ly thân

hơn ba năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Nh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

Về con chung: vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 26/01/2009 và cháu Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 04/01/2013, lâu nay đang ở với mẹ. Ly hôn, chị Nh xin được trực tiếp nuôi cả hai cháu Nguyễn Thị Thu A và cháu Nguyễn Thế Đ, chị Nh yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nh mỗi cháu 1.500.000đ/tháng.

Về tài sản và công nợ: Chị Nh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bố anh Ch là ông Nguyễn Thế S thể hiện: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Thế Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2008. Vợ chồng chị Nh, anh Ch đã sống xa nhau từ ba năm nay, nguyên Nh là do chị Nh đi làm xa, được hai năm thì anh Ch cũng đi làm ăn xa, khi chị Nh về thì anh Ch không về. Hiện anh Ch đi làm vắng nhà, nhưng cụ thể làm ở đâu cũng không cho gia đình biết. Anh Ch, chị Nh mâu thuẫn, dòng họ, gia đình đã giàn xếp rất nhiều nhưng chị Nh vẫn cương quyết ly hôn. Việc chị Nh xin ly hôn, anh Ch cũng biết và có nói với ông S rằng không biết phải làm thế nào vì chị Nh đã cố tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Anh Ch, chị Nh có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 26/01/2009 và cháu Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 04/01/2013, hiện cả hai cháu đang ở với mẹ. Khi biết chị Nh muốn được nuôi cả hai con, anh Ch có nói với ông S là tạm thời giao hai con cho chị Nh nuôi. Khi nào anh Ch về làm việc tại địa phương, chị Nh không nuôi được thì anh Ch sẽ nuôi.

Về tài sản: Anh Ch, chị Nh không có tài sản gì chung, không yêu cầu giải quyết.

Tại lời trình bày của cháu Nguyễn Thị Thu A thể hiện: bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Cơ quan tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tình trạng hôn Nh của anh Nguyễn Thế Ch và chị Nguyễn Thị Nh đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn Nh không Đ được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Nh theo quy định tại Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 26/01/2009 và cháu Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 04/01/2013, lâu nay cả hai cháu đang ở với mẹ ổn định và khỏe mạnh, cháu A có nguyện vọng được ở cùng mẹ, cháu Đ tuổi còn nhỏ, anh Ch đi

làm ăn xa không đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các con. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt của các cháu nên đề nghị giao cả hai con cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Về cấp dưỡng: Chị Nh yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng, thấy cần chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị, tuy nhiên căn cứ các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án xét thấy thực tế anh Ch không đủ khả năng cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Nh nên đề nghị buộc anh Ch cấp dưỡng là mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản và công nợ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: đề nghị các đương sự phải chịu án phí theo luật định.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Nh làm đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, đây là quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Ch có địa chỉ tại xã TH, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, tại biên bản làm việc ngày 08/5/2019, Công an xã TH xác nhận: “Từ khoảng 3 năm trở lại đây, anh Ch, chị Nh đi làm ăn mỗi người một nơi, không ở với nhau, thời gian gần hai tháng nay, chị Nh về địa phương nhưng không hiểu vì lý do gì chị Nh về nhà mẹ đẻ sống, hai bên gia đình có hòa giải nhưng chị Nh vẫn không về. Hiện anh Ch đi làm ăn ở đâu, làm gì cũng không báo cho chính quyền địa phương và không khai báo tạm vắng.”

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thế Ch không có mặt tại Tòa án để làm việc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã trực tiếp đến nhà anh nhưng anh đi làm không có nhà nên đã giao các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho

bố đẻ anh là ông là ông Nguyễn Thế S và ông cam đoan giao hoặc thông báo nội dung văn bản cho anh Ch. Tòa án đã tiến hành xác minh và ông Nguyễn Thế S cho biết ông đã thông báo toàn bộ nội dung các văn bản Tòa án giao cho anh Ch.

Như vậy anh Ch vẫn cố tình vắng mặt và không cho gia đình biết địa chỉ của mình thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân huyện H cũng đã tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 24/5/2019, anh Nguyễn Thế Ch vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Thế Ch lại vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Ch là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thế Ch và chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã TH, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/02/2008 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau được một thời gian thì xảy ra sống ly thân hơn 03 năm nay, từ đó tình cảm dần lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau, chỉ liên lạc hỏi han về con, chị Nh làm đơn ly hôn tại Tòa án có gọi điện báo cho anh Ch biết nhưng anh không trở về để được hòa giải đoàn tụ mà cũng thống nhất ly hôn, thể hiện tình cảm của anh dành cho chị cũng không còn. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[4] Về con: Vợ chồng anh Nguyễn Thế Ch và chị Nguyễn Thị Nh có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 26/01/2009 và cháu Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 04/01/2013, lâu nay đang ở với mẹ ổn định và phát triển tốt. Chị Nh đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con, nguyện vọng của cháu A cũng mong muốn được ở với mẹ, cháu Đ còn nhỏ. Hội đồng xét xử nhận thấy từ trước đến nay hai cháu Nguyễn Thị Thu A và Nguyễn Thế Đ đang ở ổn định khỏe mạnh với chị Nh, anh Ch hiện đang đi làm ăn xa, không có mặt ở nhà để trực tiếp chăm sóc hai cháu, nên cần tiếp tục giao cả hai cháu cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nh một mình nuôi con sẽ khó khăn về kinh tế nên theo quy định tại Điều 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng của

cha mẹ đối với con, cần buộc anh Ch cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Tuy nhiên, anh Ch cũng cần phải đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt riêng và gia đình anh sau này, nên chỉ chấp nhận buộc anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi hai cháu Nguyễn Thị Thu A và Nguyễn Thế Đ đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh phải chịu toàn bộ án phí dân sự trong vụ án ly hôn, anh Nguyễn Thế Ch phải chịu 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

Về hôn Nh: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Thế Ch.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 26/01/2009 và cháu Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 04/01/2013 là con chung của anh Nguyễn Thế Ch và chị Nguyễn Thị Nh. Giao cả hai cháu Nguyễn Thị Thu A và Nguyễn Thế Đ cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thế Ch có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Thế Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Nh mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004600 ngày 22/4/2019 ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Buộc anh Nguyễn Thế Ch phải chịu 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ. (Chị Nh đã nộp đủ án phí).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. H;
- Chi cục THA DS h. H;
- UBND xã TH;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thư Trịnh Thị Loan

Lê Thị Ngọc Tú

